



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 2126/2025/TN-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 15/07/2025

Trang/ Page: 1/2

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG ƯC PHÁT UC PHAT CONSTRUCTION SERVICES TRADING COMPANY LIMITED
2. Địa chỉ kiểm tra: Place of test:	CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP PHÚ AN THANH LONG AN PROJECT: PHU AN THANH LONG AN INDUSTRIAL DEVELOPMENT PROJECT Địa chỉ: Lô đất B5-2, B6, B7, B8, B9, B10 và B11-1, Thuộc Khu Công Nghiệp Phú An Thạnh, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Address: Land Lot B5-2, B6, B7, B8, B9, B10 And B11-1, In Phu An Thanh Industrial Park, Ben Luc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam
3. Đối tượng kiểm tra: Object:	Hệ thống nối đất chống sét Lightning grounding system
4. Đặc trưng kỹ thuật: Specification:	- Kim thu sét/ Air terminaltions network: / - Dây dẫn/ Down conductor: + Cáp đồng trần 70mm ² / Copper cable 70mm ²
5. Nội dung kiểm tra: Content of test:	Đo điện trở của hệ thống nối đất chống sét Measure resistance of the lightning grounding system
6. Thời gian thực hiện: Date tested:	12/07/2025
7. Phương pháp đo, tiêu chuẩn: Measuring method, Standard applies:	- TN/QT-03 - TCVN 9385:2012
8. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	Trời nắng, khô ráo Sunny, dry
9. Thiết bị đo: Measuring device:	Digital Earth Tester Kyoritsu 4105A
10. Kết quả đo: Measuring result:	Xem trang 2/2 See page 2/2
11. Kết luận: Conclusion:	Đạt yêu cầu Meet requirements
12. Kiến nghị: Proposal:	- Đề nghị đơn vị sử dụng thực hiện đầy đủ các quy định về An toàn điện và PCCC/ User fully implement the regulations on electric safety and fire prevention- fighting - Thời hạn kiểm tra lần sau/ Next test date: 07/2026

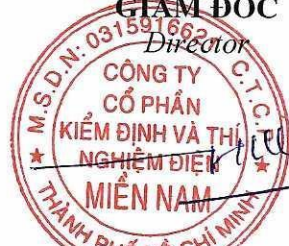
Người Thực Hiện
Executor

Đoàn Nguyễn Huy Thắng



GIÁM ĐỐC

Director



Nguyễn Quốc Hoàn



Số/ No: 2126/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 15/07/2025 Trang/ Page: 2/2
---------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

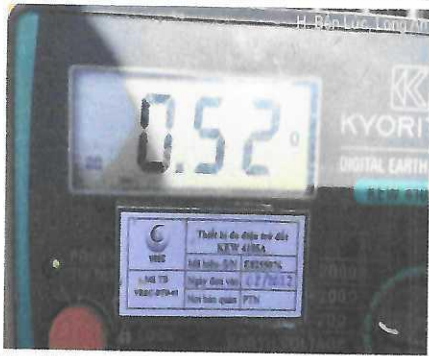
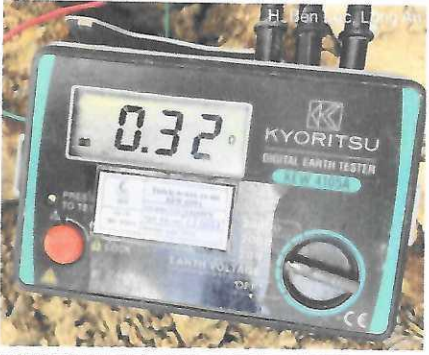
Content of measured results 10 page 1

Stt Nº	Vị trí đo Position measurement	Đơn vị Unit	Mức tiêu chuẩn Standard level	Kết quả đo Measuring result	Đánh giá Assess
1	Xưởng D – Trục XD15 – XD17/YD1 Workshop D – XD15 – XD17/YD1 Axis	Ω	≤ 10	0,52	Đạt/ Pass
2	Xưởng B – Trục XB21 – XB23/YB1 Workshop B – XB21 – XB23/YB1 Axis	Ω	≤ 10	0,32	Đạt/ Pass
3	Xưởng B – Trục XB5 – XB7/YB1 Workshop B – XB5 – XB7/YB1 Axis	Ω	≤ 10	5,78	Đạt/ Pass
4	Xưởng C – Trục YC6 – YC9/XC20 Workshop C – YC6 – YC9/XC20 Axis	Ω	≤ 10	0,33	Đạt/ Pass
5	Xưởng A – Trục YA6 – YA9/XA25 Workshop A – YA6 – YA9/XA25 Axis	Ω	≤ 10	0,28	Đạt/ Pass
6	Xưởng A – Trục YA6 – YA9/XA1 Workshop A – YA6 – YA9/XA1 Axis	Ω	≤ 10	5,78	Đạt/ Pass
7	Xưởng C – Trục XC17 – XC19/YC12 Workshop C – XC17 – XC19/YC12 Axis	Ω	≤ 10	0,31	Đạt/ Pass
8	Xưởng A – Trục XA23 – XA25/YA12 Workshop A – XA23 – XA25/YA12 Axis	Ω	≤ 10	5,92	Đạt/ Pass
9	Xưởng A – Trục XA7 – XA9/YA12 Workshop A – XA7 – XA9/YA12 Axis	Ω	≤ 10	6,53	Đạt/ Pass
10	Xưởng D – Trục YD4 – YD7/XD18 Workshop D – YD4 – YD7/XD18 Axis	Ω	≤ 10	2,02	Đạt/ Pass
11	Xưởng B – Trục YB4 – YB7/XB23 Workshop B – YB4 – YB7/XB23 Axis	Ω	≤ 10	0,28	Đạt/ Pass
12	Xưởng B – Trục YB4 – YB7/XB1 Workshop B – YB4 – YB7/XB1 Axis	Ω	≤ 10	3,77	Đạt/ Pass

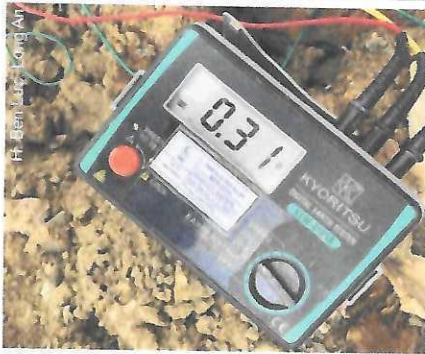
N: 03
C
C
KIỂM
NG
MI
4NH P

PHỤ LỤC: VỊ TRÍ ĐO

APPENDIX: MEASUREMENT LOCATION

Stt Nº	Vị trí đo <i>Position measurement</i>	Hình ảnh giá trị đo thực tế <i>Actual measured value image</i>
1	Xưởng D – Trục XD15 – XD17/YD1 <i>Workshop D – XD15 – XD17/YD1 Axis</i>	
2	Xưởng B – Trục XB21 – XB23/YB1 <i>Workshop B – XB21 – XB23/YB1 Axis</i>	
3	Xưởng B – Trục XB5 – XB7/YB1 <i>Workshop B – XB5 – XB7/YB1 Axis</i>	
4	Xưởng C – Trục YC6 – YC9/XC20 <i>Workshop C – YC6 – YC9/XC20 Axis</i>	

5916
 ÔNG
 Ô PH
 ĐỊNH
 HIỆM
 EN N
 YỐ HỒ

5	Xưởng A – Trục YA6 – YA9/XA25 <i>Workshop A – YA6 – YA9/XA25 Axis</i>	
6	Xưởng A – Trục YA6 – YA9/XA1 <i>Workshop A – YA6 – YA9/XA1 Axis</i>	
7	Xưởng C – Trục XC17 – XC19/YC12 <i>Workshop C – XC17 – XC19/YC12 Axis</i>	
8	Xưởng A – Trục XA23 – XA25/YA12 <i>Workshop A – XA23 – XA25/YA12 Axis</i>	
9	Xưởng A – Trục XA7 – XA9/YA12 <i>Workshop A – XA7 – XA9/YA12 Axis</i>	

